

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI SONG NGỌC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI SONG NGỌC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SONG NGOC COMMERCIAL DEVELOPMENT AND INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SONG NGOC INVECOM CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108150917

**3. Ngày thành lập:** 29/01/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 145, ngõ 33, đường Văn Cao, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0977230009

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4610        |
| 2.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                               | 4752        |
| 3.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7410        |
| 4.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.                                                                                                                                                                                                                                                              | 7730        |
| 5.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4290        |
| 6.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4322        |
| 7.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4330        |
| 8.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép.                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4662        |
| 9.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4210        |
| 10. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến;<br>Bán buôn xi măng;<br>Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;<br>Bán buôn kính xây dựng;<br>Bán buôn sơn, véc ni;<br>Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh;<br>Bán buôn đồ ngũ kim;<br>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. | 4663        |
| 11. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5210        |
| 12. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7110        |
| 13. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4100(Chính) |
| 14. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4220        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4321        |
| 16. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng.                                                                                                                                                                                                                                     | 4659        |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức            | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG | P.1914, chung cư 16B Nguyễn Thái Học, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 6.300.000.000         | 70,000    | 026179002363                                                                                                                                      |         |
| 2   | NGUYỄN TRỌNG HIẾU    | Số 36, đường Tông Đản, Phường Đồng Tâm, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam            | 2.700.000.000         | 30,000    | 026074000115                                                                                                                                      |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN TRỌNG HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/06/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 026074000115

Ngày cấp: 05/01/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 36, đường Tông Đản, Phường Đồng Tâm, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 36, đường Tông Đản, Phường Đồng Tâm, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội